

CÔNG CỤ XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG DỊCH VỤ CHĂM SÓC TẠM THỂ ĐƯỢC CHUẨN HÓA

Bản Thảo Đề Công Chứng Góp Ý

Công cụ này giúp Điều Phối Viên Dịch Vụ làm việc hợp tác với cá nhân và gia đình của họ. Công cụ này sẽ thu thập thông tin để xác định số lượng dịch vụ chăm sóc tạm thể cần thiết.

1 - Thông Tin Cá Nhân	
Ngày (tháng/ngày/năm):	UCI:
Tên Cá Nhân:	Ngày Sinh (tháng/ngày/năm):
Chủng Tộc/Dân Tộc:	Ngôn Ngữ Chính:
Tên Điều Phối Viên Dịch Vụ:	
Tên Trung Tâm Khu Vực:	
2 - Nguồn Tài Nguyên & Hỗ Trợ	
Cá nhân nên có sự hỗ trợ tự nhiên và sử dụng các nguồn hỗ trợ địa phương và cộng đồng trước khi sử dụng các dịch vụ của trung tâm khu vực (xem Mục 4512, 4648, 4659 và 4644, của Bộ Luật Phúc Lợi và Định Chế). Hỗ trợ tự nhiên là những mối quan hệ và kết nối không trả công với mọi người trong cộng đồng. Những mối quan hệ này cải thiện cuộc sống của mọi người và bao gồm nhưng không giới hạn ở gia đình, quý vị bè có nhiều hoàn cảnh khác nhau, bạn cùng lớp, đồng nghiệp, hàng xóm và những người gặp nhau thông qua câu lạc bộ, tổ chức và hoạt động cộng đồng. Nguồn hỗ trợ chung là các dịch vụ hoặc hỗ trợ do các cơ quan cung cấp nhằm phục vụ mọi người và được tài trợ bằng tiền công quỹ. Liệt kê tên của bất kỳ công việc, trường học, chương trình nào (ví dụ: Phân Tích Hành Vi Ứng Dụng hoặc ABA) và/hoặc hoạt động mà cá nhân đó tham gia và trong bao lâu mỗi tuần (ví dụ: Thứ Hai: 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều).	
Chăm Sóc Tạm Thể	
Chăm sóc tạm thể là dịch vụ hỗ trợ gia đình dành cho cá nhân và gia đình/người chăm sóc, giúp gia đình sống cùng nhau trong cộng đồng. Chăm sóc tạm thể cung cấp dịch vụ chăm sóc và giám sát thường xuyên hoặc chỉ khi cần thiết. Chăm sóc tạm thể thực hiện những điều sau: "(1) Hỗ trợ các thành viên trong gia đình duy trì cho cá nhân tại nhà; (2) Cung cấp sự chăm sóc và giám sát phù hợp để đảm bảo an toàn cho cá nhân khi không có thành viên trong gia đình; (3) Giải phóng các thành viên trong gia đình khỏi trách nhiệm chăm sóc cho cá nhân đó mà liên tục đòi hỏi nhiều nỗ lực, và (4) Đáp ứng các nhu cầu tự trợ giúp cơ bản của cá nhân và các hoạt động sinh hoạt hàng ngày khác, bao gồm tương tác, giao lưu và tiếp tục các thói quen hàng ngày thông thường mà các thành viên trong gia đình thường thực hiện." Chăm sóc tạm thể không có nghĩa là đáp ứng được mọi nhu cầu chăm sóc.	
3 - Nhu Cầu Cá Nhân	
Nhu cầu cá nhân là mức độ hỗ trợ mà cá nhân đó cần trong các lĩnh vực khác nhau của cuộc sống. Hãy nghĩ về những gì cá nhân đó đã cần trong năm qua. Chọn câu trả lời đúng nhất. Khi chọn câu trả lời, hãy so sánh cá nhân đó với những trẻ em hoặc người lớn khác cùng độ tuổi mà không bị khuyết tật.	
Tuổi của cá nhân:	0 – 5 tuổi
Điểm:	6 – 12 tuổi
	13 – 17 tuổi
	18 tuổi trở lên

Tham Gia Trường Học/Chăm Sóc Trẻ Em/Chương Trình Ban Ngày/Công Việc/Chương Trình Khác: Dựa trên lịch trình thông thường hàng ngày của những người trên 3 tuổi. Điểm:	Hơn 20 giờ mỗi tuần (hoặc cá nhân dưới 3 tuổi). 11 đến 20 giờ mỗi tuần. 5 đến 10 giờ mỗi tuần. Không tham gia; ở nhà cả ngày. Không thể tham gia; ở nhà cả ngày (học tại nhà/bệnh viện tối đa 5 giờ/tuần).
Nhu Cầu Y Tế: Các vấn đề y tế cần được bác sĩ/chuyên gia điều trị và/hoặc theo dõi thường xuyên. (Lưu ý, cần phải đánh giá điều dưỡng đối với những cá nhân cần trợ giúp trong các công việc điều dưỡng như cho ăn bằng ống thông dạ dày, oxy/máy khí dung, thuốc phức tạp) Điểm:	Cá nhân không có nhu cầu y tế đặc biệt và chỉ cần chăm sóc y tế thông thường. Tình trạng bệnh đòi hỏi phải có lịch hẹn khám bệnh/trị liệu không thường xuyên/liên tục và/hoặc dùng thuốc. Cần phải thực hiện các thủ thuật y tế/sức khỏe kéo dài (hàng tuần) và/hoặc dùng thuốc. Cần phải thực hiện các thủ thuật y tế/sức khỏe vừa phải (hàng ngày) và/hoặc dùng thuốc. Cần phải thực hiện các thủ thuật y tế/chăm sóc sức khỏe thường xuyên (nhiều lần mỗi ngày) và quản lý thuốc phức tạp (liệu pháp phun khí dung/oxy, chăm sóc bệnh tiểu đường, chăm sóc/thay ống thông, chăm sóc vết thương, lật người thường xuyên, v.v.). Chăm sóc y tế đặc biệt (phụ thuộc vào máy thở, chăm sóc khí quản, ống cho ăn, hút thường xuyên), 24 giờ/ngày (cần can thiệp sau mỗi 3 giờ hoặc ít hơn).
Khả năng di chuyển: Khả năng đi lại hoặc cần xe lăn, khung tập đi, sự hỗ trợ hoặc chăm sóc toàn diện để di chuyển hoặc định vị, vì điều này ảnh hưởng đến mức độ giám sát hoặc chăm sóc mà họ cần. Điểm:	Độc lập, không cần thiết bị tại nhà hoặc trong cộng đồng với nhu cầu chăm sóc tối thiểu. Độc lập, cần các thiết bị tại nhà hoặc trong cộng đồng với nhu cầu chăm sóc tối thiểu. Độc lập, cần thiết bị hoặc ghế tại nhà hoặc trong cộng đồng với nhu cầu chăm sóc ở mức độ vừa phải. Không thể tự di chuyển bằng thiết bị hoặc ghế ở nhà hoặc trong cộng đồng hoặc cần sự hỗ trợ liên tục. Không có khả năng di chuyển, cần được chăm sóc toàn diện và cần được nâng/thay đổi vị trí thường xuyên.
Các Hoạt Động Sinh Hoạt Hàng Ngày (ADL): Mức độ độc lập của cá nhân trong việc mặc quần áo, tắm rửa, sử dụng nhà vệ sinh, chăm sóc cá nhân, ăn uống/cho ăn uống vì nó ảnh hưởng đến mức độ giám sát hoặc chăm sóc mà họ cần. Điểm:	Hoàn toàn độc lập, không cần chăm sóc đặc biệt hoặc có nhu cầu thông thường theo độ tuổi của cá nhân. Có thể hoàn thành các ADL nhưng cần phải có sự nhắc nhở/hướng dẫn bằng lời. Cần có sự hỗ trợ về mặt thể chất với các hoạt động sinh hoạt hàng ngày. Cần có sự hỗ trợ về mặt thể chất/hỗ trợ hướng dẫn bằng tay đáng kể với các hoạt động sinh hoạt hàng ngày. Cần có sự hỗ trợ toàn diện về mặt thể chất để hoàn thành các hoạt động sinh hoạt hàng ngày.
Nhu Cầu Xã Hội: Mức độ tương tác xã hội của cá nhân với người khác ảnh hưởng đến mức độ giám sát hoặc chăm sóc mà họ cần. Điểm:	Không áp dụng Không thường xuyên giao tiếp với người khác vì sức khỏe yếu. Tương tác tốt với người khác. Cha mẹ/người chăm sóc/người hỗ trợ luôn hỗ trợ để giúp cá nhân hòa nhập với người khác. Khó khăn trong việc tương tác với người khác ngay cả khi có sự hỗ trợ và cần được giám sát chặt chẽ. Cần phải giám sát liên tục để đảm bảo sức khỏe và sự an toàn cho bản thân và/hoặc người khác do có hành vi hung hăng với người khác và/hoặc tình trạng sức khỏe yếu.

Nhu Cầu về Hành Vi: Mức độ mà cảm xúc, phản ứng và hành vi của cá nhân cản trở cuộc sống hàng ngày hoặc cản sự can thiệp và giám sát. (Ví dụ về hành vi can thiệp có thể bao gồm hành vi hung hăng, tự gây thương tích hoặc bộc phát cảm xúc.) Điểm:	Không áp dụng Không có hành vi cản trở. Hành vi cản trở phù hợp với lứa tuổi. Hầu hết các hành vi cản trở đều dễ dàng được chuyển hướng. Các hành vi cản trở đòi hỏi phải chuyển hướng thường xuyên và việc chuyển hướng này không phải lúc nào cũng thành công. Các hành vi cản trở không phản ứng với sự chuyển hướng, do đó cá nhân cần sự can thiệp thường xuyên và giám sát trong tầm nhìn.
Nhu Cầu về An Toàn: Mức độ mà cá nhân có thể đưa ra quyết định, lý do và giải quyết vấn đề để đảm bảo an toàn ở nhà và trong cộng đồng vì điều này ảnh hưởng đến mức độ giám sát hoặc chăm sóc mà họ cần. Điểm:	Thể hiện sự nhận thức và phán đoán phù hợp với lứa tuổi. Cần nhắc nhở về những mối nguy hiểm tiềm ẩn. Cần giám sát chặt chẽ gần các mối nguy hiểm tiềm ẩn. Cần giám sát liên tục gần các mối nguy hiểm tiềm ẩn và không hiểu được hậu quả của hành vi. Cần phải giám sát liên tục do hành vi bỏ trốn (tức là bỏ đi) tại nhà hoặc trong cộng đồng và không hiểu biết về những nguy hiểm tiềm ẩn.
Giao Tiếp: Mức độ mà cá nhân có thể giao tiếp, bằng cách nói chuyện, sử dụng ngôn ngữ ký hiệu hoặc các phương pháp khác vì nó ảnh hưởng đến mức độ giám sát hoặc chăm sóc mà họ cần. Điểm:	Người khác có thể hiểu được khi giao tiếp và cá nhân có thể đáp ứng hiệu quả nhu cầu của mình trong mọi hoàn cảnh (ví dụ: ở nhà và trong cộng đồng/trường học). Người khác không phải lúc nào cũng hiểu được khi giao tiếp và điều này gây khó khăn trong việc đáp ứng nhu cầu trong một số môi trường (ví dụ: ở nhà so với ở cộng đồng/trường học). Người khác không phải lúc nào cũng hiểu được khi giao tiếp và điều này gây khó khăn trong việc đáp ứng nhu cầu trong hầu hết các môi trường. Người khác hiếm khi hiểu được khi giao tiếp và điều này gây ra khó khăn đáng kể trong việc đáp ứng nhu cầu trong hầu hết các môi trường. Cá nhân không có hình thức giao tiếp đáng tin cậy và cần được hỗ trợ đầy đủ để giao tiếp trong mọi môi trường.
Tổng Điểm Nhu Cầu Cá Nhân: (Cộng tất cả điểm từ Nhu Cầu Cá Nhân)	
4 - Khảo Sát Mức Căng Thẳng của Người Chăm Sóc	
Mức Căng Thẳng của Người Chăm Sóc: Mức căng thẳng của người chăm sóc là khi người chăm sóc cảm thấy căng thẳng về thời gian, năng lượng và sức khỏe tổng thể do trách nhiệm của họ với tư cách là người chăm sóc. Vui lòng trả lời những câu hỏi sau về mức căng thẳng của quý vị với tư cách là cha mẹ/người chăm sóc.	
Tôi có thể thư giãn. Điểm:	Luôn luôn Thường Thỉnh thoảng Không bao giờ
Tôi có thể tin rằng mình có đủ thời gian để sử dụng theo ý muốn. Điểm:	Luôn luôn Thường Thỉnh thoảng Không bao giờ
Tôi có thời gian dành riêng cho bản thân mình. Điểm:	Luôn luôn Thường Thỉnh thoảng Không bao giờ

Tổng Điểm Căng Thẳng của Người Chăm Sóc: (Cộng tất cả điểm từ Điểm Căng Thẳng của Người Chăm Sóc)																									
5 - Hoàn Cảnh Đặc Biệt																									
Vui lòng trả lời những câu hỏi này về bất kỳ hoàn cảnh đặc biệt và/hoặc thay đổi nào trong gia đình quý vị chỉ trong năm qua. Chọn tất cả những câu trả lời phù hợp. Hoàn Cảnh Đặc Biệt không thể đạt điểm cao hơn 15.																									
Mức Căng Thẳng của Người Chăm Sóc: Tôi/chúng tôi (cha mẹ/người chăm sóc) đang bị căng thẳng do thay đổi lịch trình công việc, khả năng chăm sóc hoặc các nhiệm vụ chăm sóc khác (ví dụ, tôi đang chăm sóc cha mẹ/thành viên gia đình lớn tuổi hoặc tôi có những đứa con khác bị khuyết tật trong nhà). Tôi là người chăm sóc duy nhất có thể cung cấp hầu hết các dịch vụ chăm sóc (ví dụ: cha/mẹ đơn thân) KHÔNG-ÁP DỤNG																									
Những Thay Đổi trong Gia Đình: Tôi/chúng tôi đã có thêm thành viên mới trong gia đình (chúng tôi đã sinh con, đang nuôi tạm hoặc đã nhận con nuôi). Tôi/chúng tôi đã trải qua những sự kiện quan trọng trong cuộc sống (chúng tôi vừa chuyển nhà, vừa mất nhà). Tôi thường đóng vai trò là cha/mẹ đơn thân (bạn đời của tôi đang đóng quân xa nhà, bạn đời của tôi có công việc phải đi công tác dài ngày). Cá nhân đó vừa mất đi người chăm sóc. KHÔNG-ÁP DỤNG																									
Nhu Cầu của Người Chăm Sóc: Sức khỏe của tôi/chúng tôi đang ngày càng tệ hơn. Tôi/chúng tôi gần đây có nhu cầu về sức khỏe tinh thần/y tế mới. Tôi/chúng tôi gặp khó khăn trong việc chăm sóc vì tôi và/hoặc đối tác của tôi có khuyết tật về phát triển. Tôi/chúng tôi gặp khó khăn trong việc chăm sóc do tuổi tác của tôi/chúng tôi (65 tuổi trở lên). KHÔNG-ÁP DỤNG																									
Nhu cầu của cá nhân: Sức khỏe của cá nhân đang ngày càng tệ hơn. Gần đây cá nhân có nhu cầu mới về sức khỏe y tế/tinh thần hoặc yêu cầu chăm sóc cá nhân. Cá nhân hiện có nhu cầu hỗ trợ hoặc chăm sóc cá nhân cao hơn do đã trải qua chấn thương. KHÔNG-ÁP DỤNG																									
Những người phụ thuộc khác từ 17 tuổi trở xuống sống tại nhà (chọn một) 1 anh chị em ruột 2 anh chị em ruột 3 anh chị em ruột 4 hoặc nhiều anh chị em ruột KHÔNG-ÁP DỤNG																									
Tổng Điểm Hoàn Cảnh Đặc Biệt: (Cộng tất cả điểm từ Hoàn Cảnh Đặc Biệt lên đến điểm tối đa là 15 điểm)																									
Tổng Điểm Chăm Sóc Tạm Thế: (Cộng tổng điểm Nhu Cầu Cá Nhân, Mức Căng Thẳng của Người Chăm Sóc và Hoàn Cảnh Đặc Biệt)																									
6 - Số Giờ Được Cho Phép																									
Người lớn (Từ 18 tuổi trở lên) <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Tổng Điểm Chăm Sóc Tạm Thế</th> <th>Số Giờ Được Cho Phép</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>0 – 30</td><td>24</td></tr> <tr><td>31 – 45</td><td>30</td></tr> <tr><td>46 – 65</td><td>35</td></tr> <tr><td>66 - 86</td><td>40</td></tr> <tr><td>87+</td><td>60</td></tr> </tbody> </table>	Tổng Điểm Chăm Sóc Tạm Thế	Số Giờ Được Cho Phép	0 – 30	24	31 – 45	30	46 – 65	35	66 - 86	40	87+	60	Trẻ em (Từ 17 tuổi trở xuống) <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Tổng Điểm Chăm Sóc Tạm Thế</th> <th>Số Giờ Được Cho Phép</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>0 – 35</td><td>20</td></tr> <tr><td>36 - 51</td><td>24</td></tr> <tr><td>52 - 69</td><td>30</td></tr> <tr><td>70 – 85</td><td>40</td></tr> <tr><td>86+</td><td>48</td></tr> </tbody> </table>	Tổng Điểm Chăm Sóc Tạm Thế	Số Giờ Được Cho Phép	0 – 35	20	36 - 51	24	52 - 69	30	70 – 85	40	86+	48
Tổng Điểm Chăm Sóc Tạm Thế	Số Giờ Được Cho Phép																								
0 – 30	24																								
31 – 45	30																								
46 – 65	35																								
66 - 86	40																								
87+	60																								
Tổng Điểm Chăm Sóc Tạm Thế	Số Giờ Được Cho Phép																								
0 – 35	20																								
36 - 51	24																								
52 - 69	30																								
70 – 85	40																								
86+	48																								

Lựa chọn của gia đình:

Chăm Sóc Tạm Thế Tại Nhà

Chăm Sóc Tạm Thế Ngoài Nhà

Kết Hợp Trong Nhà và Ngoài Nhà

Gia đình có sử dụng hết số giờ chăm sóc tạm thế được cho phép hiện tại không? CÓ KHÔNG

Nếu không, hãy giải thích:

Đối với những gia đình có hai hoặc nhiều cá nhân hiện đang được hoặc đang tìm kiếm dịch vụ chăm sóc tạm thế, có yêu cầu chăm sóc tạm thế 1:1 không?

CÓ ☐ KHÔNG ☐